

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành; xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại các Tờ trình: số 1169/TTr-SKHHCN ngày 09/5/2026; số 1212/TTr-SKHHCN ngày 13/5/2026 (sau khi tiếp thu ý kiến góp ý, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại các Văn bản: số 170/BC-STP ngày 29/4/2026; số 1057/STP-XDPL ngày 08/5/2026; số 1069/STP-XDPL ngày 09/5/2026; của Sở Tài chính tại các Văn bản: số 2110/STC-QLN ngày 06/4/2026; số 3055/STC-QLN ngày 09/5/2026); ý kiến biểu quyết thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Phiếu biểu quyết; sau khi tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm tra tại cuộc họp của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 12/5/2026 (theo Giấy mời số 282/GM-HĐND ngày 08/5/2026); Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”; “Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương”;

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, tại điểm h khoản 9 Điều 31 quy định: *“9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn: Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*;

- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15;

- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 265/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 267/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 268/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; số 101/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

- Thông tư số 26/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tại khoản 3 Điều 2 quy định: *“Căn cứ định mức quy định tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý*

phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này”;

- Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tại khoản 3 Điều 3 quy định: “*Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này*”.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau gần 03 năm triển khai thực hiện quy định về mức chi ngân sách nhà nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định này đã phát huy hiệu quả tích cực, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các nội dung chi thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Việc triển khai Nghị quyết đã góp phần bảo đảm áp dụng thống nhất mức chi đối với các hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở; các hội đồng tư vấn khoa học, công nghệ, tổ chuyên gia và các hoạt động khoa học và công nghệ được tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng đánh giá, lựa chọn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND cũng đã bộc lộ những khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

2.1. Hiện nay, quy định về mức chi ngân sách nhà nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ đã được quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN, thay thế các quy định cũ nên một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND không còn phù hợp.

2.2. Các văn bản hướng dẫn của Trung ương chưa quy định đầy đủ về nội dung, mức chi đối với hoạt động của các Hội đồng tư vấn, hoạt động lấy ý kiến tổ chức tư vấn độc lập, chuyên gia tư vấn trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo dẫn đến thiếu cơ sở pháp lý để thực hiện chế độ, chính sách cho các thành viên tham gia. Điều này phần nào ảnh hưởng đến việc huy động, thu hút các chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm tham gia hoạt động tư vấn, phản biện, cũng như chưa tạo được động lực, sự khuyến khích tương xứng với trách nhiệm, chất lượng đóng góp của các thành viên các Hội đồng, cần thiết phải ban hành quy định mức chi, cụ thể:

a) Hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Hoạt động của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ thẩm định cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao quy định tại điểm d, đ, e khoản 2 Điều 4 Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.

c) Hoạt động của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

d) Hoạt động của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

đ) Hoạt động của Hội đồng tư vấn thẩm định chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển quy định tại Mục I Phụ lục kèm theo Thông tư số 08/2025/TT-BKHCN ngày 21/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phân cấp trong thực hiện thủ tục chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.

e) Hoạt động của Hội đồng tư vấn thẩm định chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao quy định tại Mục II Phụ lục kèm theo Thông tư số 08/2025/TT-BKHCN ngày 21/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phân cấp trong thực hiện thủ tục chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.

Từ những cơ sở nêu trên, việc xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh là cần thiết. Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở các nội dung chi, mức chi quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, phù hợp với điều kiện thực tiễn và thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh. Việc ban hành Nghị quyết cũng là một trong các giải pháp góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định cụ thể nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; các hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh, đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng

- Phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các văn bản quy định có liên quan.

- Bảo đảm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; có tính khả thi, tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện.

- Đảm bảo khả năng cân đối ngân sách nhà nước tỉnh trong quản lý, thực hiện các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 09/2/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục các nội dung trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết tại Văn bản số 1174/UBND-NC₃ ngày 09/02/2026.

2. Ngày 23/3/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 269/NQ-TTHĐND18 về Danh mục nội dung văn bản Trung ương giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết, trong đó có giao tham mưu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: số 38/2025/TT-BKHCN và số 39/2025/TT-BKHCN; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 30/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh (trước đó, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có ý kiến tại Văn bản số 283/HĐND-KTNS ngày 01/7/2025: “*Đồng ý việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi ngân sách Nhà nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; ...*”).

3. Quá trình xây dựng: dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được lấy ý kiến của các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ và các cơ quan liên quan (tổ chức đăng tải dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử tỉnh) theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) đã tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ và các cơ quan liên quan.

4. Sở Tư pháp đã có ý kiến và thẩm định dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết tại các Văn bản: số 170/BC-STP ngày 29/4/2026, số 1057/STP-XDPL ngày 08/5/2026 và số 1069/STP-XDPL ngày 09/5/2026; Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1169/TTr-SKHCN ngày 09/5/2026.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Tờ trình số 264/TTr-UBND ngày

10/5/2026 trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở đó, Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức họp thẩm tra ngày 12/5/2026. Tiếp thu ý kiến các thành viên tại cuộc họp thẩm tra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết với nội dung chính như sau:

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nội dung dự thảo quy định chi tiết nội dung và mức chi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN; khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN. Các nội dung và mức chi tại dự thảo Nghị quyết đã bám sát và không vượt quá định mức chi tối đa quy định tại Thông tư 38/2025/TT-BKHCN, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các quy định hiện hành có liên quan. Ngoài ra, thực tiễn triển khai có một số Hội đồng khoa học và Tổ tư vấn chuyên gia độc lập hoạt động¹ nhưng chưa có quy định về nội dung chi và mức chi (có Bảng giải trình nội dung và mức chi của các hội đồng ngoài quy định chi tiết của Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và số 39/2025/TT-BKHCN kèm theo). Do đó, dự thảo Nghị quyết căn cứ điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 để quy định chế độ chi (nội dung và mức chi) cho hoạt động của các Hội đồng và Tổ tư vấn chuyên gia độc lập này.

Dự thảo Nghị quyết bao gồm 04 chương và 12 điều quy định chi tiết kèm theo:

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Chương II: QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ MỨC CHI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 4. Một số nội dung chi cho quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 5. Mức chi một số nội dung quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Chương III: QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ MỨC CHI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO; HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 6. Chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 7. Chi cho tổ chức chủ trì để thực hiện công tác quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 8. Nội dung và mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ một số hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

¹Các hội đồng, lấy ý kiến tổ chức tư vấn độc lập, chuyên gia tư vấn tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo Nghị quyết.

Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Nguồn kinh phí.

Điều 10. Tổ chức thực hiện.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp.

Điều 12. Điều khoản thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết: Với đề xuất định mức tại dự thảo Nghị quyết, kinh phí chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chi công tác quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ có sự điều chỉnh. Kinh phí thực hiện theo Nghị quyết mới mỗi năm tăng khoảng 9.200 triệu đồng (mức chi cho các nội dung phục vụ công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, có mức tăng khoảng 1.200 triệu đồng/năm; tăng mức chi thù lao cho các chức danh, nhóm chức danh chủ nhiệm, thành viên chính, thành viên, thư ký,... thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có mức tăng cao nhất từ 32 triệu đồng/tháng lên 56 triệu đồng/tháng sẽ tăng khoảng 8.000 triệu đồng).

Tổng kinh phí tăng thêm mỗi năm được cân đối đảm bảo phù hợp giữa số lượng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được phê duyệt và kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ theo phân bổ hằng năm.

2. Dự kiến thời gian trình thông qua: Kỳ họp chuyên đề tháng 5 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (có dự thảo Nghị quyết và các hồ sơ theo quy định gửi kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX2.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà